

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-ST

Ngày: 16 – 01 – 2023

Vụ án: *Mua bán trái phép hóa đơn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Sử

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Hoàng Vũ;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Lam Điền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Hoài P– Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/2022/TLHS-ST ngày 10 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HS ngày 03/01/2023 đối với bị cáo:

LVH; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1968;

- Nơi sinh: Cần Thơ;

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số x, đường xx, phường y, quận z, thành phố Z;

- Chỗ ở hiện nay: Khu xx, phường yy, quận zz, thành phố Z;

- Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Kinh doanh;

- Trình độ văn hóa: 12/12;

- Họ và tên cha: LVN, sinh năm 1929 (chết);

- Họ và tên mẹ: HTL, sinh năm 1929 (chết);
- Anh, chị, em ruột: 03 người (lớn nhất sinh năm 1955, nhỏ nhất sinh năm 1970);
- Vợ: NTTTT, sinh năm 1970;
- Con: 01 người, sinh năm 2007;
- Tiền án, tiền sự: chưa;

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố về tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*” theo quy định tại khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự

Bị cáo LVH hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

LVH lợi dụng việc thực hiện các chủ trương, chính sách thông thoáng của Nhà nước trong cải cách hành chính, đơn giản hóa các thủ tục trong lĩnh vực thuế, đăng ký thành lập doanh nghiệp và nhu cầu sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng (*Sau đây gọi tắt là GTGT*) để hợp thức hóa chứng từ đối với hàng hóa, dịch vụ đầu vào khi kê khai báo cáo thuế, Th toán chi phí thi công công trình và làm thủ tục hoàn công nhà ở. H đã trực tiếp thành lập, chuyển nhượng nhiều doanh nghiệp tại địa bàn thành phố Cần Thơ và sử dụng pháp nhân của các doanh nghiệp này để hoạt động mua bán trái phép hóa đơn nhằm mục đích thu lợi bất chính, cụ thể như sau:

** Đối với Công ty X (Công ty X):*

Từ tháng 6/2016, LVH mua lại Công ty X (*Công ty X*); MST: 1800664266; Địa chỉ: Số x, đường xx, phường y, quận z, thành phố ZZ từ bà NTTTT với giá 200.000.000 đồng. H mua Công ty X chỉ có thay đổi người đại diện pháp luật của công ty và thay đổi địa điểm trụ sở kinh doanh về địa chỉ số 25D2 đường số 4, KDC Long Thịnh, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, không có bất kỳ tài sản nào kèm theo. H thuê NTHP làm kế toán thực hiện công việc làm báo cáo thuế, Trần Văn C thực hiện việc viết giùm nội dung trên hóa đơn theo yêu cầu của H, còn việc xuất hóa đơn GTGT do người nữ tên Q.

Ngày 17/6/2016 bà Th giao chứng từ hóa đơn cũ và hóa đơn GTGT đã in của công ty cho H, H không nhận bàn giao kho bãi, tài sản liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty X (*Bút lục: 91*).

Đến ngày 08/11/2016, Công ty X tiếp tục thay đổi địa điểm kinh doanh lần thứ hai về địa chỉ Số xyz, phường xyz, thành phố xyz (*Bút lục: 82; 83; 84*).

Ngày 22/11/2016, Công ty X bị Cục thuế thành phố Cần Thơ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn đối với Công ty X với các hình thức sau:

1. Hình thức xử phạt chính: Phạt cảnh cáo đối với hành vi chậm nộp báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn quý 2/2016. Phạt tiền với mức phạt là 35.000.000 đồng;

2. Biện pháp khắc phục hậu quả khác: đơn vị phải thu hồi các số hóa đơn đã sử dụng (*Bút lục: 108*).

Từ tháng 6/2016 đến tháng 02/2017, LVH đã sử dụng tổng cộng 219 số hóa đơn GTGT chưa sử dụng của Công ty X, gồm: 40 hóa đơn đặt mua của Cục thuế thành phố Cần Thơ (*Ký hiệu: MA/2009N từ số 29261 – 29300, đã có thông báo hủy*) và 179 hóa đơn tự đặt in (*Ký hiệu: TD/11P từ số 0000071 - 0000250*) để xuất bán không cho các cá nhân, doanh nghiệp sử dụng chủ yếu để hợp thức hóa chứng từ, hàng hóa dịch vụ đầu vào khi kê khai báo cáo thuế, Th toán chi phí thi công công trình và làm thủ tục hoàn công nhà ở. Trong đó, qua thống kê xác định được Công ty X đã thực hiện kê khai 73 hóa đơn; hủy 31 hóa đơn; chưa sử dụng và không xác định do mất, không kê khai 06 hóa đơn; xuất bán không kê khai 109 hóa đơn trước đó đã kê khai xóa, hủy và hóa đơn còn tồn sau khi bị cơ quan thuế xử phạt vi phạm hành chính và xác định hóa đơn bất hợp pháp (*Bút lục: 254-259*).

Tại Cơ quan điều tra LVH khai nhận: Mục đích khi nhận chuyển nhượng Công ty X từ bà Nguyễn Thị Thu Th là để cản trừ nợ và sử dụng pháp nhân doanh nghiệp để đầu tư hoạt động kinh doanh sản xuất giống Th sản. Tuy nhiên, do không có điều kiện về vốn để hoạt động, bản thân không có việc làm và thu nhập ổn định, nên H nảy sinh ý định bán hóa đơn không hàng hóa thông qua TTP (SL), 02 người nữ tên Cvà Qn.

Tại bản Kết luận giám định về giám định tư pháp trong lĩnh vực thuế ngày 18/01/2022 của Giám định viên thuộc Cục thuế thành phố Cần Thơ kết luận: Hành vi mua bán trái phép hóa đơn của ông LVH, giám đốc Công ty Cổ phần

nuôi trồng, chế biến Th hải sản xuất nhập khẩu và xây dựng TD2 đã gây thiệt hại về thuế cho ngân sách Nhà nước, với số tiền thuế GTGT: 255.872.091 đồng (*Bút lục: 3523-3530*).

Như vậy đối với Công ty X, H đã thực hiện hành vi bán trái phép tổng cộng 219 số hóa đơn GTGT, không hàng hóa, gây thiệt cho ngân sách Nhà nước số tiền 255.872.091 đồng. Thu lợi bất chính số tiền là 241.739.053 đồng. H đã nộp số tiền thu lợi 43.000.000 đồng (*Bút lục: 250-259; 2829; 2990-2991*).

** Đối với Cty THP*

LVH - Giám đốc Cty THP; MST: 1801230021; Địa chỉ: Kho số 04, đường Võ Tánh, phường Lê Bình, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Trong thời gian quản lý điều hành, H đã sử dụng trái phép 287 số hóa đơn của Cty THP bán cho 66 doanh nghiệp, cá nhân sử dụng, với tổng doanh số hàng hóa dịch vụ trước thuế 12.894.434.943 đồng, thuế giá trị gia tăng 1.289.443.494 đồng, tổng doanh thu hàng hóa dịch vụ sau thuế 14.183.878.437 đồng. Hưởng lợi từ 1 - 3,5% giá trị hàng hóa chưa thuế tương đương số tiền 418.915.155 đồng.

Quá trình điều tra xét thấy hoạt động mua bán trái phép hóa đơn và việc kê khai báo cáo thuế của doanh nghiệp này được thực hiện trên địa bàn quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Để đảm bảo công tác điều tra, xử lý theo quy định pháp luật, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Ninh Kiều đã thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Cái Răng và Chi cục thuế quận Cái Răng nắm, phối hợp điều tra xử lý theo thẩm quyền (*Bút lục 50*).

** Đối với Cty DL*

LVH - Giám đốc Cty DL; MST: 6300050362; Địa chỉ: Số 789, ấp LAA, thị trấn CT, tỉnh HH. Trong thời gian quản lý điều hành, H sử dụng 09 số hóa đơn của Cty DL với tổng doanh thu hàng hóa dịch vụ trước thuế 153.108.525 đồng, thuế giá trị gia tăng 15.310.853 đồng, tổng doanh thu hàng hóa dịch vụ sau thuế 168.419.378 đồng.

Đến ngày 22/10/2009 Chi cục Thuế huyện CThành A phát hiện Công ty sử dụng hóa đơn trên nhưng không khai báo thuế. Ngày 12/11/2009 Chi cục Thuế CThành A có báo cáo cơ sở kinh doanh bỏ địa chỉ kinh doanh (*Bút lục 2000*).

Việc kê khai báo cáo thuế của doanh nghiệp này được thực hiện trên địa bàn huyện CThành A, tỉnh Hậu Giang. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Ninh Kiều đã thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện CThành A và Chi cục Thuế huyện CThành A nắm, phối hợp điều tra xử lý theo thẩm quyền (*Bút lục: 51*).

**Đối với TTP:* Từ năm 2016, ông TTP làm trung gian môi giới mua bán trái phép hóa đơn, tạo điều kiện cho H xuất bán trái phép 96 số hóa đơn của Công ty X với giá trị hàng hóa chưa thuế 11.279.584.532 đồng, thuế GTGT 1.127.958.453 đồng, tổng giá trị hàng hóa bao gồm thuế 12.407.542.985 đồng cho các cá nhân, doanh nghiệp. Trong đó, Pkhai nhận đã môi giới cho H xuất bán 03 hóa đơn cho Công ty CPXD Phúc Hậu với giá trị hàng hóa chưa thuế 2.208.402.727 đồng, thuế GTGT 220.840.273 đồng, tổng giá trị hàng hóa bao gồm thuế 2.429.243.000 đồng và 93 hóa đơn với giá trị hàng hóa chưa thuế 9.071.181.805 đồng, thuế GTGT 907.118.181 đồng, tổng giá trị hàng hóa bao gồm thuế 9.978.299.986 đồng cho PNL sử dụng làm hồ sơ hoàn công nhà ở hoặc giao lại cho các cá nhân khác sử dụng để hoàn công nhà ở cho các hộ dân trên địa bàn các quận Ninh Kiều, quận Bình Th và quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Qua đó, thu lợi bất chính số tiền 33.838.754 đồng, Pkhai nhận đã sử dụng số tiền trên vào mục đích chi xài cá nhân, thuê nhà, chi phí sinh hoạt gia đình (*Bút lục: 3051-3061, 3073-3080*).

**Đối với TVC:* Khoảng thời gian năm 2016 - 2017 H đã nhiều lần nhờ Cviết giùm hóa đơn theo nội dung H đưa, với 120 hóa đơn, trị giá hàng hóa chưa thuế ghi trên hóa đơn là 9.064.731.813 đồng, thuế GTGT 906.473.181 đồng, tổng giá trị hàng hóa bao gồm thuế là 9.971.204.994 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn Ckhai nhận: Khi nhờ viết hóa đơn H có nói cho Cbiết các hóa đơn H đưa ghi không có giá trị sử dụng, mục đích H nhờ Cghi là để xuất cho bạn hoàn công nhà ở. Do tin tưởng H và thấy H bị rung tay, Ccũng không muốn làm mất lòng H do trước đây H nhiều lần giúp đỡ Ctrong việc thương lượng kéo dài thời gian bán nhà trả nợ vay với ngân hàng, nên Cbiết ơn H, vì vậy mặc dù biết các hóa đơn trên không có giá trị sử dụng nhưng Cvẫn thực hiện việc viết dùm nội dung trên hóa đơn theo yêu cầu của H, không hưởng lợi gì từ việc viết giùm hóa đơn của Công ty X cho LVH (*Bút lục: 3131-3137, 3081-3084*).

**Đối với PNL:* Từ năm 2010 đến tháng 9/2016 PNL làm nhân viên cho Cty XD DN, địa chỉ đường Nguyễn Văn Cừ, phường An H, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. L làm công việc nhận và làm hồ sơ liên quan đất đai. Khoảng cuối năm 2015, trong quá trình nhận thầu thi công xây dựng công trình nhà ở, L đã quen biết TTP (*Tên thường gọi SL*) là người cung cấp cát, đá, cù tràm cho các công trình L thi công trước đây. Từ mối quan hệ trên, P giới thiệu cho L biết P có mối quan hệ với nhiều doanh nghiệp, có thể cung cấp hóa đơn GTGT nếu L cần.

Quá trình nhận làm dịch vụ hồ sơ, thủ tục hoàn công nhà ở cho các hộ dân trên địa bàn thành phố Cần Thơ, do nhu cầu cần có hóa đơn GTGT để hợp thức hóa hồ sơ hoàn công nhà ở cho các hộ dân, L đã nhiều lần liên hệ với P để mua trái phép tổng cộng 84 số hóa đơn của Công ty X với giá trị hàng hóa chưa thuế 8.173.909.082 đồng, thuế GTGT 817.390.908 đồng, tổng giá trị hàng hóa bao gồm thuế 8.991.299.990 đồng. Trong đó, L đã trực tiếp sử dụng 66 hóa đơn, đồng thời giao lại cho 06 cá nhân khác gồm LHA,.....ung sử dụng 18 hóa đơn của Công ty X để làm hồ sơ hoàn công nhà ở cho các hộ dân trên địa bàn các quận Ninh Kiều, quận Bình Th và quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Tại Cơ quan điều tra, L khai nhận đã mua số hóa đơn nêu trên của TTP với tổng giá trị hàng hóa dịch vụ chưa thuế ghi trên hóa đơn tương đương với số tiền khoảng 817.390.908 đồng. Qua đối chất với Phương, L chỉ nhận thực hiện thủ tục hoàn công và hưởng lợi ích từ việc làm hồ sơ hoàn công với chi phí từ 2.000.000 - 3.000.000 đồng/hồ sơ, ngoài ra không hưởng lợi gì khác từ việc mua sử dụng và giao lại cho các cá nhân sử dụng trái phép số hóa đơn nêu trên. Đối với 09 hóa đơn còn lại L khai không nhớ và không xác định được đã xuất thông qua ai (*Bút lục: 329 - 332, 3077-3080*).

**Đối với QĐT:* Vào khoảng thời gian năm 2016, trong quá trình làm tài xế chạy xe dịch vụ, Th quen biết ông HQĐ - Giám đốc Công ty TNHH TV TK Khảo sát Địa chất Công trình HKg; MST: 1801031121; Địa chỉ: Số a, huyện z, tỉnh j. Qua gặp gỡ, uống cà phê với nhau, Th biết việc ông Đông bàn bạc với một cá nhân tên Triều là thợ hồ tự do về việc sửa chữa văn phòng Công ty HK nhưng chưa thỏa thuận được về việc cho ứng tiền và xuất hóa đơn khi thi công, sửa chữa công trình cho doanh nghiệp. Sau đó, Th đã gặp để trao đổi và đề nghị với Triều sẽ lo việc sửa chữa, còn Th sẽ ứng tiền cho Triều làm công trình và thực hiện việc Th toán tạm ứng theo tiến độ với Công ty HK (*Bút lục: 352-355*).

Sau khi thi công công trình, để có hóa đơn GTGT Th toán chi phí thi công với Công ty HK, QĐT đã tìm thông tin trên mạng Internet và mua, sử dụng trái phép 10 hóa đơn của Công ty X với giá trị hàng hóa chưa thuế 154.472.274 đồng, thuế GTGT 15.447.272 đồng, tổng giá trị hàng hóa bao gồm thuế 169.919.996 đồng, thông qua một đối tượng tên H (không rõ họ tên, địa chỉ). Số hóa đơn trên Th khai nhận mua của đối tượng H với giá 10% tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ chưa thuế ghi trên hóa đơn, tương đương số tiền khoảng 15.447.272 đồng. Th khai nhận mục đích mua và sử dụng các hóa đơn nêu trên chỉ để Th quyết toán chi phí thi công, sửa chữa văn phòng làm việc với Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Khảo sát Địa chất Công trình HK, ngoài ra Th hoàn toàn không hưởng lợi ích gì khác.

Đối với 02 người nữ tên Cvà Qn, theo H khai đã môi giới cho các doanh nghiệp mua hóa đơn GTGT không của H, H không biết tên tuổi địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có thông tin để tiến hành mời các đối tượng làm việc, khi nào tìm được sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị Hồng Phúc căn cứ kết quả điều tra xác định Phúc chỉ là kế toán được H thuê thực hiện việc báo cáo thuế cho Công ty X, Cơ quan điều tra đề nghị không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Phúc trong vụ án này.

Đối với các cá nhân gồm LHA,... có sử dụng hóa đơn của Công ty X từ L nhưng không biết rõ nguồn gốc hóa đơn và số lượng hóa đơn mỗi cá nhân sử dụng dưới 10 số, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý (*Bút lục 329 đến 332*).

Đối với 07 doanh nghiệp Công ty X kê khai hóa đơn đầu ra, chỉ có 06/07 doanh nghiệp có sử dụng hóa đơn của Công ty X, hầu hết đại diện các doanh nghiệp đều khai không có quan hệ mua bán hàng hóa với Công ty X, hóa đơn các doanh nghiệp đã sử dụng kê khai thuế đầu vào đều có được thông qua trung gian trong quá trình mua bán hàng hóa, sử dụng dịch vụ nên khi sử dụng hoàn toàn không biết các hóa đơn nêu trên là bất hợp pháp. Trong 06 doanh nghiệp đã kê khai 31 hóa đơn, giá trị hàng hóa chưa thuế 2.648.720.912 đồng, thuế GTGT 255.872.091 đồng, tổng giá trị hàng hóa bao gồm thuế 2.904.593.003 đồng (*Bút lục 254 đến 259*).

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Ninh Kiều đã thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phong Điền, quận Bình Th, thành phố

Cần Thơ; thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long; thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh để xử lý theo thẩm quyền (*Bút lục 2801a,b,c,d,e*).

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, làm việc với 82 cá nhân, doanh nghiệp liên quan để làm rõ việc sử dụng 93 hóa đơn theo danh sách thống kê hóa đơn của Công ty X do LVH xuất bán trái phép thông qua TTP, PNL nhằm mục đích sử dụng để hoàn công nhà ở. Trong đó, đã làm việc 45 trường hợp và xác minh không có mặt tại địa P37 trường hợp. Qua làm việc, hầu hết các cá nhân, hộ gia đình liên quan đều khai nhận hoàn toàn không có quan hệ mua bán hàng hóa, sử dụng dịch vụ của Công ty X và cũng không quen biết bị cáo LVH.

Qua điều tra xác định có khoảng 40 trường hợp hoàn công nhà ở có được hóa đơn đều thông qua trung gian, dịch vụ làm thủ tục nhà đất, không biết rõ về nguồn gốc các hóa đơn đã sử dụng là bất hợp pháp, có 05 trường hợp khai không hoàn công, không sử dụng hóa đơn của Công ty X. Do đó, xác định thiệt hại về thuế của các cá nhân sử dụng là chưa có cơ sở do Chi cục thuế trả lời kết quả kiểm tra cho Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đối với một số hồ sơ có sử dụng hóa đơn bất hợp pháp của Công ty X không được cho hoàn công (*Bút lục 825- 826, 955-956, 102-103*).

Vật chứng vụ án: 02 (hai) con dấu tròn và 01 (*Một*) con dấu vuông của Công ty X; 01 (*Một*) con dấu tròn của Công ty CP Th Anh; 01 (*Một*) con dấu tròn của Công ty TNHH TM DV XD SX Tân Hưng Phát Petro; 01 (*Một*) con dấu tròn của Công ty TNHH XD TM DV Tân Hưng Phát Petro - Chi nhánh Sóc Trăng; 01 (*Một*) con dấu tên LVH; 01 (*Một*) con dấu địa chỉ số 25D2, Đường Số 4, KDC Long Thịnh, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ; Tiền Việt Nam đồng: 43.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo kèm sim số 0774062284.

Quá trình điều tra các bị cáo LVH, TVC, TTP, PNL, QĐT đã thành khẩn khai báo, nhận thức được hành vi do mình thực hiện là vi phạm pháp luật. H đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính là 43.000.000 đồng (*Bút lục: 79, 2829, 2990-2991*).

Đối với TTP, TVC, PNL, QĐT đã bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đưa ra xét xử về tội Mua bán trái phép hóa đơn theo Bản án Hình sự Sơ thẩm số

100/2020/HS-ST ngày 14/7/2020, phần quyết định trong bản án đối với các bị cáo Phương, Châu, L, Th đã có hiệu lực pháp luật, đang được thi hành án.

Tại cáo trạng số: 51/CT-VKSNK ngày 12/4/2022 Viện Kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều đã truy tố bị cáo: LVH về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” quy định tại điểm d, đ, e khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa:

Bị cáo LVH đã thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều đã truy tố. H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, không bổ sung gì thêm, đồng thời phân tích tính chất, mức độ, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng:

+ Điểm d, điểm đ và điểm e khoản 2 Điều 203 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

+ Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và Khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự do bị cáo LVH có đóng góp, hỗ trợ cho người gặp khó khăn trong chiến dịch phòng chống dịch bệnh Covid-19 được Hội Liên hiệp Phụ nữ phường An Bình, quận Ninh Kiều xác nhận. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù giam; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo;

+ Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án: Đã được giải quyết theo Bản án Hình sự sơ thẩm 100/2020/HS-ST ngày 14/7/2020 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều;

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt trong lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về Tố tụng:* Trong quá trình điều tra và truy tố, cơ quan Công an và Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] *Về Tội danh:*

Tại phiên Tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung của Cáo trạng số 51/CT-VKSNK ngày 12/4/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở để xác định tội danh của bị cáo LVH. Bị cáo đã lợi dụng các chủ trương, chính sách của Nhà nước trong cải thiện cải cách hành chính, đơn giản hóa các thủ tục trong lĩnh vực thuế, đăng ký thành lập doanh nghiệp và nhu cầu sử dụng hóa đơn Giá trị gia tăng để hợp thức hóa chứng từ đối với hàng hóa, dịch vụ đầu vào khi kê khai báo cáo thuế, Th toán chi phí thi công công trình và làm thủ tục hoàn công nhà ở. H đã trực tiếp chuyển nhượng doanh nghiệp tại địa bàn thành phố Cần Thơ và sử dụng pháp nhân của doanh nghiệp này để hoạt động mua bán trái phép hóa đơn nhằm mục đích thu lợi bất chính, cụ thể là nhận chuyển nhượng lại Công ty X và H đã thực hiện hành vi bán trái phép tổng cộng 219 số hóa đơn Giá trị gia tăng không hàng hóa, gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước số tiền 255.872.091 đồng (*Hai trăm năm mươi lăm triệu, tám trăm bảy mươi hai nghìn, không trăm chín mươi một đồng*). Thu lợi bất chính số tiền là 241.739.053 đồng (*Hai trăm bốn mươi một triệu, bảy trăm ba mươi chín nghìn, không trăm năm mươi ba đồng*). Do đó, có đủ cơ sở để xác định bị cáo LVH đã phạm tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*” được quy định tại điểm d, điểm đ và điểm e khoản 2 Điều 203 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

[3] *Về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo:* Hành vi phạm tội của H đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại hóa đơn, chứng từ thu nộp Ngân sách Nhà nước, dẫn đến gây thiệt hại cho việc thu nộp vào Ngân sách Nhà nước. H đã lợi dụng kẽ hở của pháp luật về thuế Giá trị gia tăng, đã thực hiện việc mua bán hóa đơn giá trị gia tăng trái phép trong một thời gian dài. Bị cáo xuất phát từ mục đích vụ lợi cá nhân, xem thường pháp luật, bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần có một hình phạt tương ứng đối với hành vi của bị cáo, qua đó răn đe và phòng ngừa tội phạm tương tự cho xã hội;

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt:*

Bị cáo LVH, tại phiên Tòa đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải, tự nguyện nộp một phần thu lợi bất chính, tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Ngoài ra, H đã có sự đóng góp hỗ trợ người gặp khó khăn trong chiến dịch phòng chống dịch bệnh Covid-19 được Hội Liên hiệp Phụ nữ phường An Bình xác nhận. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo của Viện Kiểm sát là điểm s khoản 1 Điều 51 và Khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015 là phù hợp. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[5] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý theo Bản án Hình sự Sơ thẩm số 100/2020/HS-ST ngày 14/7/2020 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều;

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo LVH phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo quy định tại điểm d, điểm đ và điểm e khoản 2 Điều 203 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ:

+ Điểm d, điểm đ và điểm e khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

+ Điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

+ Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt:

+ Bị cáo LVH 01 (Một) năm tù giam, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về thu lợi bất chính: Buộc bị cáo LVH nộp lại tiền thu lợi bất chính là 241.739.053 đồng (Hai trăm bốn mươi một triệu, bảy trăm ba mươi chín nghìn, không trăm năm mươi ba đồng) sung vào Ngân sách Nhà nước, khấu trừ số tiền 43.000.000 đồng (Bốn mươi ba triệu đồng) H đã khắc phục theo biên lai thu tiền

số 007733 ngày 26/3/2019; Biên lai số 007750 ngày 16/4/2019; Biên lai số 005256 ngày 12/11/2019 và Biên lai số 005269 ngày 26/11/2019, bị cáo phải nộp số tiền còn lại là 198.739.053 đồng (*Một trăm chín mươi tám triệu, bảy trăm ba mươi chín nghìn, không trăm năm mươi ba đồng*).

4. Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết theo Bản án Hình sự Sơ thẩm 100/2020/HS-ST ngày 14/7/2020 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

5. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- TAND TP. Cần Thơ;
- Chi cục THADS quận Ninh Kiều;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Ninh Kiều;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Ninh Kiều;
- Cơ quan THAHS Công an quận Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Sử